

Văn minh Harappa trong lịch sử Ấn Độ cổ đại

Lê Thị Hằng Nga*, Lê Thị Sinh Hiền**, Lê Minh Tân***

*Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á,

** , ***Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 10/05/2019, ngày gửi phản biên: 12/08/2019, ngày duyệt đăng: 16/9/2019

Sự phát hiện nền văn minh Harappa (3.500 - 1.800 TCN) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với lịch sử Ấn Độ, bởi điều đó giúp đặt lịch sử văn minh Ấn Độ ngang hàng với những nền văn minh lớn và cổ xưa nhất trên thế giới như văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Hy Lạp và La Mã... Với sự phát hiện văn minh Harappa, Ấn Độ trở thành cái nôi của một trong những nền văn minh cổ đại đã phát triển rực rỡ của nhân loại. Dựa trên những chứng cứ khảo cổ học, giới sử học cho rằng, văn minh Harappa đã tồn tại và phát triển hưng thịnh trong hơn một thiên niên kỷ, để lại cho nhân loại sự ngạc nhiên về trình độ quy hoạch đô thị, kỹ thuật đúc tiền, làm đồ gốm và nghệ thuật điêu khắc... Bài viết sau đây tìm hiểu về quá trình phát hiện nền văn minh Harappa, những thành tựu chủ yếu và sự biến mất đột ngột của nền văn minh này, qua đó phân nào lý giải vì sao đây là một nền văn minh đô thị phát triển vào bậc nhất trong thế giới cổ đại.

Từ khóa: Harappa, văn minh, phát hiện, thành tựu, quy hoạch đô thị

Mở đầu

Trong quá trình cai trị Ấn Độ, thực dân Anh liên tục đưa sang nước này nhiều phái đoàn trong số đó có những học giả, nhà nghiên cứu, nhà khảo cổ học với mục đích tìm hiểu về đất nước, con người và nền văn hóa Ấn Độ, từ đó giúp cho việc cai trị Ấn Độ được hiệu quả hơn. Một trong những kết quả quan trọng nhất của quá trình tìm hiểu văn hóa Ấn Độ của người Anh chính là sự phát hiện ra nền văn minh Harappa, còn được biết đến với tên gọi nền văn minh sông Ấn với niên đại từ khoảng năm 3.500 - 1.800 TCN.

1. Quá trình phát hiện văn minh Harappa

Văn minh Harappa bao trùm một khu vực có diện tích rộng lớn hơn cả nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà ở cùng thời điểm (Jha, 2002, p.30). Phạm vi địa lý của văn minh Harappa bao gồm các vùng Punjab, Haryana, Sindh, Baluchistan, Gujarat, Rajasthan và khu vực phía Tây của Uttar Pradesh. Khu vực sông Ghaggar với hai đô thị lớn là Harappa và Mohenjodaro được cho là trung tâm của nền văn minh này. Ngoài hai đô thị quan trọng nhất là Harappa và Mohenjodaro, nền văn minh này còn có các đô thị khác nằm ở Kalibangan (Rajasthan) và Lothal (Gujarat).

Quá trình phát hiện văn minh Harappa diễn ra trong khoảng 100 năm, từ năm 1826 đến năm 1924,

*hangngadph@gmail.com

khí Ấn Độ dưới sự cai trị của thực dân Anh. Năm 1826, một người Anh là Charles Masson thăm làng Harappa ở Tây Punjab và ghi chép về những bức tường, tháp cao của một khu dân cư cổ. Điều này được miêu tả trong cuốn sách của ông tựa đề: "*Narrative of various journeys in Balochistan, Afghanistan and the Punjab*" (Câu chuyện về những cuộc hành trình ở Balochistan, Afghanistan và Punjab) xuất bản năm 1842. Công việc khai quật được thực hiện đầu tiên bởi những kỹ sư xây dựng đường sắt của Công ty Đông Ấn khi họ đất đường ray xe lửa kết nối thành phố Karachi và Lahore. Trong quá trình xây dựng, những kỹ sư này tình cờ phát hiện ra những viên gạch nung nằm rải rác ở khu vực này. Sau đó, năm 1856, nhà khảo cổ học nổi tiếng người Anh, Alexander Cunningham đến đây và thu thập được một số cổ vật của vị trí này, bao gồm một vài con dấu, nhưng ko xác định được niên đại của chúng. Đến năm 1921, cuộc khai quật của nhà khảo cổ học John Marshall ở Harappa đã mang đến những chi tiết cụ thể của nền văn minh này. Năm 1924, Marshall cùng một số nhà khoa học Ấn Độ thời bấy giờ đã phát hiện ra nhiều di chỉ khảo cổ của nền văn minh sông Ấn ở Mohenjodaro, cách Harappa vài trăm km về phía Nam.

Ở Mohenjodaro, Marshall đã nhận thấy rằng, khu cư dân tìm thấy được nằm dưới một tu viện Phật giáo thuộc thời kỳ Kushan (Quý Sương, có niên đại khoảng năm 30-375 CN). Theo cách xác định niên đại của các nhà khảo cổ học, những di chỉ nằm sâu hơn dưới lòng đất sẽ có niên đại cổ hơn. Vì vậy, những ngôi nhà bên dưới tu viện Phật giáo phải được xây dựng trước thời gian này. Hơn nữa, người ta cũng phát hiện ra rằng, cư dân ở đây chưa biết dùng đồ sắt và một số cổ vật tương tự cũng được phát hiện ở văn minh Lương Hà. Vì vậy, các nhà khảo cổ học kết luận rằng, văn minh Harappa có niên đại cùng thời với nền văn minh Lương Hà, cách ngày nay khoảng 5.000 năm.

Mặc dù có sự khác biệt trong xác định niên đại của văn minh Harappa, nhưng nhìn chung, sự phát triển của văn minh Harappa được chia thành ba giai đoạn:

Giai đoạn 1 (khoảng năm 3.500-2.600 TCN): Sơ kỳ văn minh Harappa;

Giai đoạn 2 (khoảng năm 2.600-1.800 TCN): Giai đoạn thịnh vượng của văn minh Harappa;

Giai đoạn 3 (khoảng năm 1.800 TCN trở về sau): Hậu kỳ văn minh Harappa.

Văn minh Harappa còn được gọi là văn minh sông Ấn vì ban đầu các khu dân cư được phát hiện chủ yếu ở khu vực sông Ấn và các nhánh của nó. Tên gọi văn minh Harappa xuất phát từ truyền thống của ngành khảo cổ học, đó là đặt tên cho nền văn minh theo địa danh hiện đại nơi nó được phát hiện lần đầu tiên. Harappa chính là nơi những dấu tích đầu tiên của nền văn minh này được phát hiện. Hiện nay, nhắc đến "*văn minh Harappa*" là nhắc đến một nền văn minh đô thị, đồ đồng và phát triển cao, trên một số lĩnh vực cao hơn cả văn minh Lương Hà và Ai Cập.

2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Harappa

Văn minh Harappa đại diện cho đỉnh cao của một giai đoạn tiến hóa lâu dài của các cộng đồng cư dân nông nghiệp và nửa du canh du cư ở Ấn Độ. Đó là một nền văn minh với sự tồn tại của các thành phố lớn, ngành thủ công phát triển và hoạt động thương mại diễn ra nhộn nhịp. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Harappa bao gồm: quy hoạch đô thị, nghệ thuật, thủ công, tín ngưỡng, tôn giáo và chữ viết.

2.1. Quy hoạch đô thị

Một trong những đặc trưng tiêu biểu nhất của nền văn minh này là kỹ thuật quy hoạch đô thị độc đáo. Theo những kết quả khảo cổ học, những khu vực thuộc nền văn minh Harappa được phát hiện bao gồm “*bốn năm thành phố chồng chất lên nhau, có mấy trăm ngôi nhà và cửa tiệm xây cất bằng gạch, rất chắc chắn, có ngói gốm mấy tầng lầu, hết thảy đều sắp hàng hai bên những con đường rộng hoặc những ngõ hẹp*” (Durant, 2013, p.33). Đó thực sự là những trung tâm thành thị sản xuất thủ công nghiệp, sản xuất ra những vật dụng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của người dân.

Trên cơ sở chứng cứ khảo cổ học thu thập được, giới sử học cho rằng, các thành phố lớn của văn minh Harappa có quy hoạch đô thị giống nhau, đó là sự phân chia thành hai khu vực rõ rệt: khu thành trên đồi cao được cho là nơi ở của các tầng lớp trên và khu đô thị ở dưới thấp là nơi sinh sống của cộng đồng cư dân thành phố (Vũ Dương Ninh, 1995, tr.32). Điều này là minh chứng cho thấy đời sống xã hội cổ đại Ấn Độ đã có sự phân hóa giai cấp, phân hóa giàu nghèo khá rõ rệt.

Các đô thị lớn như Harappa, Mohenjodaro hay Kalibangan có sự tương đồng nhất định trong quy hoạch đô thị. Ở đó, các đô thị được chia thành một khu thành trên một bục đất cao ở phía Tây và khu đô thị thấp hơn ở phía Đông thành phố. Các đô thị này bao gồm các quần thể kiến trúc lớn hoạt động như những trung tâm hành chính hoặc cứ hành nghi lễ. Ở Harappa, cư dân đã biết sử dụng những khuôn mẫu để nung những viên gạch có cùng kích cỡ. Trong khi đó, ở Mohenjodaro, người ta đã phát hiện ra được các phòng tắm công cộng cùng hệ thống thoát nước được thiết kế vững chãi và hoàn chỉnh với hệ thống cống rãnh xây bằng gạch. Hệ thống vệ sinh được sắp xếp hoàn hảo, nước thải ra từ các hộ gia đình sẽ chảy qua các máng nước nối với ống dẫn nước nằm ở rìa các con đường. Để có được sự quy hoạch đô thị quy mô, phức tạp như thế này, có lẽ xã hội Ấn Độ ở thời kỳ này đã có một hệ thống chính quyền cùng một nền hành chính được tổ chức tốt.

Một trong các công trình nổi bật nhất của nền văn minh sông Ấn được phát hiện ở Mohenjodaro là Bể tắm lớn (Great Bath). Công trình này dài 55m, rộng 33m, ở giữa có bồn nước hình chữ nhật có chiều dài 12m, rộng 7m và sâu 2,4m với các bậc lên xuống, xung quanh là một hệ thống phòng liền nhau. Công trình này còn có các đặc điểm như nền móng không thấm nước vì được trải một lớp nhựa đường, nước được cung cấp nhờ một giếng nước lớn nằm bên cạnh. Các nhà sử học cho rằng, Bể tắm lớn là nơi có liên quan đến các nghi lễ tôn giáo như các lễ tắm thần của đạo Bà La Môn sau này (Jha, 2002, p.32).

Công trình lớn thứ hai của nền văn minh này là Kho chứa lương thực (Great Granary). Đây là một khu công trình gồm 27 tòa (block) được xây bằng gạch bắt chéo nhau bởi các kênh thông gió. Ở Harappa, một kho chứa lương thực gồm một loạt các bục tạo thành nền cho hai dãy nhà kho chứa lương thực với mỗi dãy 6 kho. Phía Nam kho chứa lương thực, người ta phát hiện thấy dấu vết của những vỏ trấu của lúa mì và lúa mạch, bên cạnh đó là các bậc thềm hình tròn lát gạch có lẽ đã được dùng cho việc đập lúa của người dân. Nhiều học giả cho rằng, Kho chứa lương thực có thể không chỉ dùng cho mục đích trữ lương thực, vì quy mô của phức hợp công trình này vượt quá mức của những kho chứa lương thực phục vụ cho nhu cầu của số dân cư hạn chế lúc bấy giờ.

2.2. Nghệ thuật và thủ công

Nhiều hiện vật được phát hiện trong các cuộc khai quật, phản ánh nhiều mặt cuộc sống của cư dân thời cổ đại ở Ấn Độ. Trong số rất nhiều hiện vật thu được, người ta thấy rằng có tới hơn 2.000 con dấu bằng đất nung có kích thước nhỏ, phần lớn trong số đó là hình vuông nhưng cũng có một số ít là hình Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á. Số 9 - 2019, tr.19-25

tròn (Jha, 2002, p.33). Trên mặt các con dấu là những hình tượng động vật, cây cối, con người, vật dụng gắn gũi, thân thuộc với người dân bản địa như tê giác, voi, hổ, và các chữ tượng hình kèm theo. Cùng với việc phát hiện ra những con dấu bằng đất nung, các nhà khoa học còn tìm thấy ở Mohenjodaro một bức tượng nhỏ có niên đại khoảng 2.500 năm TCN miêu tả một vũ nữ khỏa thân với đầy trang sức đang trong tư thế chống tay lên hông hay tượng một người đàn ông có râu với phần râu dưới mũi bị cạo, đôi mắt nhắm lại trong tư thế thiền định, người ta cho rằng đây là hình ảnh của một người thực hiện nghi lễ, tín ngưỡng thời bấy giờ.

Hình 1: Tượng vũ nữ khỏa thân (bên trái) và tượng bán thân của thầy tu (bên phải)



Nguồn: Harappa.com

Ngoài ra, các nhà khoa học còn tìm thấy những tượng nhỏ bằng gốm ở những khu dân cư, chúng có thể là những món đồ chơi hoặc cũng có thể là những vật thờ cúng. Phần nhiều trong số đó là tượng miêu tả đời sống của con người với những hình ảnh quen thuộc như chim chóc, khí, chó, dê, trâu bò,... Đặc biệt, có một bức tượng người phụ nữ sau lưng mang bình gốm đang ngồi trên chiếc xe được kéo bởi hai con bò. Chi tiết này đáng chú ý bởi xe bò kéo là một đặc trưng của xã hội nông thôn Ấn Độ còn được duy trì đến ngày nay.

2.3. Chữ viết

Theo những di chỉ khảo cổ học tìm thấy được, cư dân văn minh Harappa đã phát triển được một loại chữ viết riêng, được lưu giữ bằng các ký hiệu xuất hiện trên các con dấu, được khắc trên đá, đồ gốm, ngà voi. Trên thực tế, các nhà khoa học vẫn chưa giải mã được ý nghĩa của các ký hiệu tìm thấy do chưa có hệ thống chữ viết nào tương tự đã được giải mã. Chúng ta chỉ biết rằng, chữ viết của cư dân Harappa được sắp xếp theo thứ tự từ phải sang trái. Do việc nghiên cứu chữ viết của cư dân Harappa chưa có những kết quả nổi bật nên việc tìm hiểu về nền văn minh này chủ yếu phải dựa vào các dữ liệu khai quật khảo cổ học.

2.4. Tín ngưỡng và tôn giáo

Trong tất cả các công trình xây dựng khai quật được của nền văn minh Harappa, không có công trình kiến trúc nào dành riêng cho việc thờ cúng được tìm thấy. Những di chỉ quan trọng nhất được tìm thấy được đều là những công trình công cộng, phục vụ cho đời sống của cộng đồng (Nguyễn Tấn Đắc, 2000, tr.36). Đây là điểm khác biệt của văn minh Harappa so với những nền văn minh đương thời vốn có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hai yếu tố tâm linh và vật chất, cũng như khác với chính nền văn hóa Ấn Độ ở những giai đoạn sau này đề cao yếu tố tâm linh và các nghi lễ thờ cúng. Tuy nhiên, có thể nói, cư dân Harappa đã phát triển một đời sống tín ngưỡng tâm linh nhất định thông qua những hiện vật tìm thấy được.

Dựa vào các con dấu và các bức tượng nhỏ được khai quật, các nhà khoa học thấy rằng, có một con dấu khắc họa một người đội chiếc mũ tựa như sừng của một con bò mộng, ngồi xếp hai chân hình búp sen trong tư thế thiền định như một Yogi. Bên cạnh đó, người ta còn phát hiện được những khối đá tròn tựa như hình tượng Shiva-Linga ngày nay mà người Hindu vẫn tôn thờ. Trên cơ sở đó, các nhà khoa học cho rằng, hình ảnh đó có thể chính là hình mẫu ban đầu của thần Shiva, một trong những vị thần quan trọng nhất được Hindu giáo kế thừa ở những thiên niên kỷ sau (Majumdar, 1994, p.25).

Việc tôn sùng năng lượng nữ tính trong hình thức của việc thờ Nữ thần có thể đã được cư dân Harappa thực hành, thể hiện qua những tượng nữ nửa bán thân, với kiểu tóc, khăn trùm đầu, cổ áo lộng lẫy và chi quần đai hoặc quần dải băng quanh thắt lưng. Những tượng nhỏ như vậy đã được tìm thấy ở nhiều nền văn hóa cổ đại khác ở Tây Á, và tín ngưỡng thờ Nữ Thần khá phổ biến trong tất cả các dân tộc nguyên thủy trên khắp thế giới. Những cánh tượng được mô tả trên một số con dấu thể hiện sự hiến tế của con người và động vật trước Nữ Thần (Majumdar, 1994, p.25).

Bên cạnh đó, những phát hiện mới về khảo cổ học của văn minh Harappa suốt nhiều thập kỷ qua cũng đã chỉ ra nguồn gốc của những biểu tượng quan trọng của các tôn giáo lớn hiện nay như Hindu giáo và Phật giáo, trong đó phải kể đến biểu tượng “*chữ Vạn*” (Swastika). Trong tiếng Hindi, “*chữ Vạn*” xuất phát từ chữ Swasti (स्वस्ति) có nghĩa là hạnh phúc, tốt lành. “*Chữ Vạn*” nguyên gốc là một biểu tượng mang tính hình ảnh rất có thể bắt nguồn từ thời kỳ văn minh Harappa (Trần Ngọc Thêm, 2014, tr.110).

Liên quan đến việc mai táng người chết, cư dân Harappa cho người chết vào quan tài, sau đó chôn vào trong một ngôi mộ lớn có đầu quay về hướng Bắc. Người chết được đeo nhiều đồ trang sức, được chôn cất cùng với nhiều bình vôi. Đôi khi, những cặp vợ chồng cũng được chôn cất trong cùng một ngôi mộ (Chandra, 2010, p.11). Như vậy, cư dân Harappa xử lý xác chết bằng việc chôn cất, khác với việc hỏa táng và thả tro xuống sông Hằng của cư dân Ấn Độ sau này.

3. Sự biến mất đột ngột của văn minh Harappa

Sau thời kỳ dài phát triển rực rỡ, nền văn minh Harappa đột ngột biến mất vào khoảng những năm 1.800 TCN. Những dấu hiệu xuống cấp của văn minh Harappa có thể được thấy sớm hơn khi quy hoạch đô thị của những thành phố như Harappa, Mohenjodaro và Kalibangan không còn được quan tâm và có xu hướng trở thành các khu ổ chuột. Bể Tắm Lớn và Kho Chứa Lương Thực lớn ở Mohenjodaro bị bỏ hoang. Sự biến mất của quy hoạch đô thị và những hoạt động xây dựng diễn ra gần

như đồng thời với sự biến mất của chữ viết, phương tiện đo lường, công cụ lao động và đồ gốm nung với thiết kế hoa văn đỏ và đen.

Nhiều giả thuyết lý giải nguyên nhân sự biến mất của văn minh Harappa đã được đưa ra, bao gồm sự tàn phá của chiến tranh và sự biến đổi khí hậu (Jha, 2002, p.39). Có thể, sự dồi dào của sông Ấn và sông Ravi đã dẫn đến sự khô hạn và khu vực nông thôn không thể sản xuất đủ lương thực cho các trung tâm đô thị. Các đô thị của văn minh Harappa trở nên suy yếu dưới áp lực của sự gia tăng dân số, buộc nhiều người phải di cư. Những cuộc khai quật ở Mohenjodaro cũng cho thấy thành phố này đã bị ngập lụt hơn một lần. Những trận lụt có thể bắt nguồn từ sự thay đổi địa mạo ở khu vực hạ lưu sông Ấn, dẫn đến sự suy yếu của những khu dân cư Harappa. Cũng có bằng chứng chỉ ra rằng, cho đến giữa thiên niên kỷ thứ hai, khu vực Harappa ngày càng trở nên hoang mạc hóa (Jha, 2002, p.40). Tình trạng khô hạn của sông Ghaggar-Hakra đã có hậu quả nghiêm trọng đối với các nền kinh tế nông thôn và đô thị. Một giả thuyết khác cho rằng, văn minh Harappa đã bị tấn công bởi những "kẻ dã man" du nhập vào Ấn Độ trong khoảng thiên niên kỷ thứ hai TCN. Ở một số nơi ở phía Bắc Baluchistan, có bằng chứng về việc những khu dân cư bị đốt phá (Jha, 2002, p.40). Một số bộ xương người đã được phát hiện tại các ngôi nhà có thể gợi ý về việc cư dân Harappa đã bị bắt và giết hại bởi những kẻ cướp bóc. Ở phía Tây Nam của thành Harappa, một nghĩa trang được biết đến như Nghĩa trang H. đã được phát hiện. Người ta tin rằng, nghĩa trang này có thể thuộc về những người xa lạ từ bên ngoài đến tàn phá Harappa (Jha, 2002, p.40).

Tuy nhiên, các giả thuyết này chưa đủ sức thuyết phục để lý giải sự biến mất của tất cả các khu vực của văn minh Harappa. Vì vậy, hiện nay, thay vì tìm kiếm câu trả lời cho sự biến mất của nền văn minh này, các học giả quan tâm nhiều hơn đến sự tiếp nối của văn minh Harappa với các giai đoạn lịch sử sau này.

Kết luận

Việc phát hiện sự tồn tại của văn minh Harappa vào thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với lịch sử Ấn Độ, giúp thay đổi nhận thức về lịch sử Ấn Độ, đưa lịch sử Ấn Độ ngang hàng với các nền văn minh lớn trong thế giới cổ đại. Có thể nói, văn minh Harappa là một nền văn minh đô thị, đồ đồng và phát triển cao, trên một số phương diện còn cao hơn cả Lưỡng Hà và Ai Cập cổ đại. Quy hoạch đô thị của văn minh Harappa có sự phát triển đáng kinh ngạc, với một hệ thống ống dẫn nước hoàn chỉnh và hệ thống vệ sinh công cộng đầy đủ. Thủ công nghiệp đã phát triển và đạt được nhiều tiến bộ. Các nghề gia công kim loại, làm đồ gốm, điêu khắc đạt đến trình độ cao. Nghệ thuật làm đồ trang trí cũng đạt đến mức độ tinh xảo, đẹp mắt. Cư dân Harappa cũng đã sử dụng một hệ thống chữ viết, tuy nhiên, cho đến nay các nhà khoa học chưa giải mã được loại chữ viết này. Đời sống tinh thần của những cư dân Harappa cũng khá phong phú với hình tượng các vị thần và những biểu tượng tôn giáo sơ khai.

Với sự phát triển của ngành khảo cổ học, những hiểu biết về nền văn minh Harappa ngày càng được mở rộng, tuy nhiên, các nhà khoa học vẫn chưa thống nhất ở một số câu hỏi liên quan đến nền văn minh này, như liệu có tồn tại nhà nước trong thời kỳ này không, vì sao nền văn minh Harappa lại đột ngột biến mất sau năm 1.800 TCN? Có lẽ phải chờ cho đến khi chữ viết của cư dân Harappa được giải mã chúng ta mới có thể có được những câu trả lời có sức thuyết phục cho những câu hỏi này.

Tài liệu tham khảo

1. Doãn Chính, Lương Minh Cừ (1991), *Lịch sử triết học Ấn Độ cổ đại*, Nxb. Đại học và Giáo dục Chuyên nghiệp.
2. Nguyễn Tấn Đắc (2000), *Văn hóa Ấn Độ*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Njana Mothar Chandra (2010), *5000 Lịch sử Văn hóa Ấn Độ*, Nxb. Văn hóa Thông tin.
4. Trần Ngọc Thêm (2014), *Những vấn đề văn hóa học lý luận và ứng dụng*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Vũ Dương Ninh (1995), *Lịch sử Ấn Độ*, Nxb. Giáo dục.
6. Will Durant (2013), *Lịch sử văn minh Ấn Độ*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
7. D.N. Jha (2002), *Ancient India in historical outline*, Manohar, p.30.
8. R.C. Majumdar (1994), *Ancient India*, Motilal Banarsidass Publishers, Delhi, p.25.